SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 31/01/2023 16:20:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /2023/QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 31 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 10 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT -BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 212/TTr-SNN ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Báo cáo số 26/BC-SNN ngày 13/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban CĐ các Chương trình MTQG Trung ương (b/c);
- Các Bộ, ngành: KHĐT, TC,TP, NNPTNT, LĐ-TB&XH, UBDT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- BCĐ các chương trình MTQG tỉnh;
- Các Tổ chức Chính trị - Xã hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Báo Đắk Nông; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trọng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 05 /2023/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, mô hình, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng *(gọi tắt là dự án)* thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện cơ chế quay vòng

1. Việc quay vòng một phần vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng tiền để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đảm bảo phù hợp với từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng nhóm hộ hoặc từng cộng đồng tham gia dự án.

2. Kinh phí quay vòng được sử dụng để quay vòng cho các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất mới thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của các chương trình MTQG được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên bố trí cho các dự án thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Đối với những chi phí gián tiếp trong các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải thực hiện theo cơ chế lồng ghép nguồn vốn quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi kinh phí quay vòng.

5. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng.

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ quay vòng và thời gian thu hồi kinh phí quay vòng

1. Hình thức thu hồi kinh phí để quay vòng: Bằng tiền (*Tiền mặt hoặc chuyển khoản*).

2. Tỷ lệ thu hồi theo số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án.

a) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn đặc biệt khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 10% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn khó khăn: Tỷ lệ thu hồi vốn 15% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

c) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn còn lại: Tỷ lệ thu hồi vốn 20% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia dự án thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

d) Việc xác định địa bàn để áp dụng tỷ lệ thu hồi thực hiện tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định hiện hành.

3. Thời gian thu hồi.

a) Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án đối với dự án có chu kỳ sản xuất dưới 12 tháng.

b) Tối đa không quá 06 tháng kể từ khi kết thúc dự án đối với dự án có chu kỳ sản xuất trên 12 tháng.

4. Tỷ lệ quay vòng, thời gian thu hồi, gia hạn thu hồi vốn phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án.

Điều 4. Quản lý, sử dụng kinh phí quay vòng

1. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

2. Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án, phương án quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển.

3. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án,

phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*nếu có*) hoặc thực hiện nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Việc quản lý và sử dụng kinh phí quay vòng vốn phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí và quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Điều kiện, phương thức và thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án quay vòng

1. Điều kiện hỗ trợ đối với các dự án để quay vòng vốn

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG *(gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP)*.

b) Các dự án chỉ được sử dụng vốn khi xây dựng được quy chế hoạt động, trong đó chỉ rõ kế hoạch tiết kiệm, quay vòng vốn (*nếu có*) để mở rộng sản xuất hoặc đầu tư cho các mục tiêu phát triển khác.

2. Phương thức hỗ trợ

a) Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án và điều kiện cụ thể của từng nhóm hộ tại địa phương.

b) Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (*như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác*) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, người có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí theo thẩm quyền.

3. Tỷ lệ, thời gian thu hồi đối với các trường hợp thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh

a) Các trường hợp thiệt hại từ 30% đến dưới 70% do các nguyên nhân khách quan đã nêu tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này, theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, thu hồi bằng 50% tỷ lệ thu hồi.

b) Các trường hợp thiệt hại từ 70% trở lên do các nguyên nhân khách quan nêu tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này, theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì không thu hồi kinh phí hỗ trợ.

c) Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất do UBND cấp huyện thành lập quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và xác nhận thiệt hại quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này.

4. Thẩm quyền phê duyệt dự án

Trình tự, thủ tục và thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

Điều 6. Quy trình theo dõi, kiểm tra, giám sát

1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã và chủ đầu tư thực hiện theo dõi, kiểm tra hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình MTQG được triển khai trên địa bàn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm cả tỷ lệ thu hồi, số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng; nghiên cứu, trả lời các kiến nghị, đề xuất của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã và Nhân dân theo thẩm quyền; theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan; công khai tài chính thực hiện các chương trình MTQG, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

2. Theo dõi, giám sát của cộng đồng

a) Việc tổ chức theo dõi, giám sát cộng đồng thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 87 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

b) Theo dõi, kiểm tra sự phù hợp của quyết định hỗ trợ với nội dung Quy định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

c) Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư tổ chức triển khai, tiến độ thực hiện hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành.

d) Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án. Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

đ) Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng, những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện, vận hành dự án.

e) Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dự án có liên quan đến hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Cơ quan chủ quản thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh gồm: Ban Dân tộc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Căn cứ dự toán trung ương giao và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG (*trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất*) phối hợp với Sở Tài chính.

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương MTQG theo quy định của trung ương.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát các chủ trương trình, dự án triển khai, thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chương trình MTQG tỉnh về tình hình triển khai các nội dung Quy định này.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với sở, ngành chủ quản trình UBND tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG hàng năm.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã xây dựng, thẩm định dự án; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt dự án.

b) Căn cứ dự toán tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

c) Có trách nhiệm kiểm tra, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, xã gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp chung.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý, phê duyệt dự án (*nếu được ủy quyền*).

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do UBND cấp huyện giao.

c) Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án do cấp huyện thực hiện được triển khai trên địa bàn xã.

d) Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện Quyết định (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế UBND thành phố Gia Nghĩa/Phòng Dân tộc*).

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.